

Số: 8932 /BKHĐT-KTNN
V/v hướng dẫn tiêu chí xác định nợ
động xây dựng cơ bản trong Chương
trình MTQG xây dựng NTM.

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc ~~Trung ương~~

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Thông báo số 353/TB-VPCP ngày 11/8/2017 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại cuộc họp Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, theo đó "Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ liên quan ban hành hướng dẫn các tiêu chí cụ thể xác định nợ xây dựng cơ bản trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới"; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo hướng dẫn kèm theo văn bản số 7408/BKHĐT-KTNN ngày 11/9/2017 và nhận được các văn bản số 7913/BNN-VPĐP ngày 20/9/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và số 12920/BTC-ĐT ngày 27/9/2017 của Bộ Tài chính về góp ý dự thảo hướng dẫn.

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tiêu chí xác định nợ động xây dựng cơ bản trong Chương trình MTQG xây dựng NTM, như sau:

1. Căn cứ thực hiện

- Căn cứ Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

- Căn cứ Khoản 19, Điều 4 Luật Đầu tư công quy định về khái niệm nợ động xây dựng cơ bản;

- Căn cứ Khoản 2, Điều 106 Luật Đầu tư công quy định về thanh toán nợ động xây dựng cơ bản;

- Căn cứ Điều 99 Luật Đầu tư công quy định về quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân quyết định đầu tư chương trình, dự án;

- Căn cứ Điều 72 Luật Xây dựng quy định về quyền và trách nhiệm của người quyết định đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;

- Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp xử lý nợ động xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công;

- Chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Thông báo số 353/TB-VPCP ngày 11/8/2017 của Văn phòng Chính phủ.

2. Tiêu chí xác định nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Dự án thuộc đối tượng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại Quyết định 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010, về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Dự án thuộc đối tượng chương trình đã được thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan.

- Dự án thuộc Đề án xây dựng nông thôn mới, đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định; Dự án hoặc hạng mục dự án đã triển khai thực hiện và được nghiệm thu khối lượng.

3. Xác định, phân loại nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Nợ đọng xây dựng cơ bản hoàn thành thủ tục nghiệm thu khối lượng đến hết ngày 31/12/2014: Số nợ đọng xây dựng cơ bản của từng Dự án đến ngày 31/12/2014 được xác định bằng (=) Tổng giá trị khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của dự án đến 31/12/2014 trừ đi (-) Số vốn lũy kế đã bố trí cho dự án đó đến 31/12/2015 (gồm cả số vốn ứng trước có dự kiến thu hồi, vốn bổ sung và số vốn dự kiến bố trí kế hoạch 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh sau ngày 31/12/2014: Số nợ đọng xây dựng cơ bản của từng Dự án đến thời điểm báo cáo được xác định bằng (=) Tổng giá trị khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của dự án tại thời điểm báo cáo trừ đi (-) Số vốn lũy kế đã bố trí cho dự án đó đến năm báo cáo (gồm cả số vốn ứng trước có dự kiến thu hồi, vốn bổ sung và số vốn dự kiến bố trí kế hoạch 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc ngân sách trung ương (Nợ đọng NSTW): Xác định đáp ứng tiêu chí tại Mục 2; được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn quy định tại Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan.

- Nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc ngân sách địa phương (Nợ đọng NSDP): Xác định đáp ứng tiêu chí tại Mục 2, các dự án do địa phương thẩm định nguồn vốn, phê duyệt dự án và triển khai thực hiện, phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

- Nợ đọng xây dựng cơ bản khác: Số nợ đọng từ các nguồn vốn khác được cam kết của các cá nhân, tổ chức và các nguồn hợp pháp khác, được xác định nguồn vốn tại các quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

4. Rà soát, tổng hợp và xây dựng lộ trình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

4.1. Rà soát, tổng hợp nợ đọng xây dựng cơ bản.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố thực hiện rà soát, tổng hợp nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới như sau:

a) Danh mục dự án và số nợ đọng XDCB thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới **đến hết ngày 31/12/2014**, trong đó phân rõ nguồn vốn nợ đọng xây dựng cơ bản theo hướng dẫn tại Mục 3 (*Biểu mẫu số 1*).

b) Danh mục dự án và số nợ đọng XDCB thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới **sau ngày 31/12/2014** (đến thời điểm lập báo cáo), trong đó phân rõ nguồn vốn nợ đọng xây dựng cơ bản theo hướng dẫn tại Mục 3 theo (*Biểu mẫu số 2*).

4.2. Phương án xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản

Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, rà soát, xác định chính xác số nợ đọng xây dựng cơ bản; tổng hợp danh mục dự án, số nợ đọng theo hướng dẫn tại điểm 4.1 và có phương án xử lý dứt điểm trước năm 2019. Riêng đối với địa phương tự ngân đối ngân sách (trừ tỉnh Quảng Ngãi) phải chủ động bố trí ngân sách địa phương để cơ bản xử lý dứt điểm số nợ đọng xây dựng cơ bản trước tháng 6/2018.

- Đối với Nợ đọng NSTW thuộc Biểu mẫu số 1, các địa phương phải bố trí nguồn vốn trung hạn NSTW giai đoạn 2016-2020 để thanh toán dứt điểm số nợ đọng, mới tiếp tục bố trí cho các dự án chuyển tiếp, khởi công mới theo quy định; Nợ đọng NSDP địa phương, các địa phương chịu trách nhiệm bố trí từ ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020; Đối với các nguồn vốn khác địa phương chủ động huy động đảm bảo theo cam kết mà các quyết định đầu tư dự án đã phê duyệt.

- Đối với phần nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Biểu mẫu số 2, cấp nào phê duyệt dự án thì chịu trách nhiệm xác định nguồn vốn để thanh toán nợ đọng XDCB. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định rõ các nguyên nhân gây phát sinh nợ đọng XDCB và kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong việc để xảy ra nợ đọng XDCB lớn ở địa phương mình. Chỉ đạo các cấp xử lý nợ đọng; có phương án cân đối NSDP để xử lý dứt điểm nợ đọng, không để phát sinh nợ mới.

Từng cấp ngân sách địa phương phải tự cân đối các nguồn vốn để xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng XDCB theo phân cấp, nếu chưa xử lý dứt điểm nợ XDCB mà vẫn đề xuất khởi công mới giai đoạn 2016-2020 các dự án thì

chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cấp có thẩm quyền (theo Khoản 4 Điều 54 Luật Đầu tư công, bố trí vốn thanh toán nợ đọng XDCB xong mới được bố trí vốn cho các dự án khởi công mới).

4.3. Báo cáo nợ đọng xây dựng cơ bản

Căn cứ các nội dung hướng dẫn nêu trên, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức rà soát, xây dựng Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (kèm theo Biểu số 1, 2).

Báo cáo gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới) và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (bản mềm gửi về địa chỉ email: ktnn@mpi.gov.vn) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; Đề nghị các địa phương gửi báo cáo trước ngày 30/12/2017.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, số liệu về số nợ đọng xây dựng cơ bản và phương án thanh toán các khoản nợ đọng XDCB.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố Trung ương biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP (để báo cáo TTCP)
- Phó TTCP Vương Đình Huệ;
- Các Bộ: NN&PTNT, TC;
- Ban ĐPTW CTMTQG NTM;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Vụ: THKTQD, KTĐP<, TCTT, LĐVHXH;
- Lưu: VT, KTNN, ĐH (132).



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1484/SY-UBND

Bình Định, ngày 09 tháng 11 năm 2017

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Công Thương;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Văn hóa và Thể thao;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, K19;
- Lưu: VT (24b).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHỤ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Đức Thi

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

PHỤ LỤC

(Kèm theo công văn số 8932.../BKHD-TN ngày 01/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

BIỂU MẪU SỐ 1: DANH MỤC DỰ ÁN NỢ ĐỘNG XÂY DỰNG CƠ BẢN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (đến hết ngày 31/12/2014)

Đơn vị: Triệu đồng

T T	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh (nếu có)				Khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của dự án đến 31/12/2014				Số vốn lũy kế đã bố trí cho dự án đó đến 31/12/2015 (gồm cả số vốn ứng trước có dự kiến thu hồi, vốn bổ sung và số vốn dự kiến bố trí trả nợ trong kế hoạch 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)				Số nợ động xây dựng cơ bản				Văn bản thẩm định nguồn vốn	Ghi chú	
					Số, ngày, tháng, năm	TMDT			Tổng số	NSTW	NSDP	Nguồn khác	Tổng số	NSTW	NSDP	Nguồn khác	Tổng số	NSTW	NSDP	Nguồn khác			Số; Ngày, tháng,
						Tổng số	NSTW	NSDP													Tổng số		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	TỔNG SỐ																						
1	Dự án ..																						
2	Dự án ..																						
3	Dự án ..																						

BIỂU MẪU SỐ 2: DANH MỤC DỰ ÁN NỢ ĐỘNG XÂY DỰNG CƠ BẢN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (sau ngày 31/12/2014)

Đơn vị: Triệu đồng

T T	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh (nếu có)				Khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của dự án đến thời điểm báo cáo				Số vốn lũy kế đã bố trí cho dự án đó đến 31/12/2015 (gồm cả số vốn ứng trước có dự kiến thu hồi, vốn bổ sung và số vốn dự kiến bố trí trả nợ trong kế hoạch 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)				Số nợ động xây dựng cơ bản đến thời điểm báo cáo				Văn bản thẩm định nguồn vốn	Ghi chú	
					Số, ngày, tháng, năm	TMDT			Tổng số	NSTW	NSDP	Nguồn khác	Tổng số	NSTW	NSDP	Nguồn khác	Tổng số	NSTW	NSDP	Nguồn khác			Số; Ngày, tháng,
						Tổng số	NSTW	NSDP													Tổng số		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	TỔNG SỐ																						
1	Dự án ..																						
2	Dự án ..																						
3	Dự án ..																						

Ghi chú: Báo cáo làm trên bảng excel, font chữ Times New Roman;